

CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HỢP PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT HỢP PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: HOP PHAT TECHNICAL COMMERCIAL COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HOP PHAT TECHNICAL COMMERCIAL CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108663563

3. Ngày thành lập: 25/03/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Hữu Lê, Xã Hữu Hoà, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 02439981095

Fax:

Email: Hopphat01.LTD@gmail.com

Website: phongxonghoi.com.vn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
4.	Xây dựng nhà để ở	4101
5.	Xây dựng nhà không để ở	4102
6.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
7.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
8.	Xây dựng công trình điện	4221
9.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
10.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
11.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
12.	Xây dựng công trình thủy	4291
13.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
14.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
15.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
16.	Phá dỡ	4311
17.	Chuẩn bị mặt bằng	4312

18.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
19.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
20.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa - Môi giới mua bán hàng hóa	4610
21.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn sơn và véc ni; - Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi; - Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn; - Bán buôn kính phẳng; - Bán buôn đồ ngũ kim và khoá; - Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác; - Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác; - Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...; - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác.	4663
22.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Đồ ngũ kim; - Sơn, véc ni và sơn bóng; - Kính phẳng; - Vật liệu xây dựng khác như gạch, ngói, gỗ, thiết bị vệ sinh; - Thiết bị và vật liệu để tự làm.	4752
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
24.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023

25.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giêlatin và dẫn xuất giêlatin, keo hồ và các chất đã được pha chế, bao gồm keo cao su; - Sản xuất chiết xuất của các sản phẩm hương liệu tự nhiên; - Sản xuất chất giống nhựa; - Sản xuất nước hương liệu nguyên chất chưng cất; - Sản xuất sản phẩm hỗn hợp có mùi thơm dùng cho sản xuất nước hoa hoặc thực phẩm; - Sản xuất phim, giấy ảnh, các vật liệu nhạy với ánh sáng khác; - Sản xuất hoá chất dùng để làm ảnh; - Sản xuất mực viết và mực vẽ; - Sản xuất hương các loại...	2029
26.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
27.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
28.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
29.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
30.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
31.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
32.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước	7830
33.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp Chi tiết: Việc cung cấp dịch vụ hỗ trợ tổng hợp cho cơ sở vật chất của khách hàng như làm sạch nội thất, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, bảo vệ, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng	8110
34.	Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	2219
35.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
36.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
39.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
40.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
41.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
42.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
43.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
44.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
45.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
46.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
47.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
48.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

49.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện; - Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa); - Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục; - Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện; - Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác; - Sản xuất máy thực hành gia tốc; - Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc;	2790
50.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
51.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
52.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
53.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
54.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
55.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn	2599
56.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
57.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
58.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
59.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
60.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
61.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
62.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
63.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
64.	Sản xuất máy luyện kim	2823
65.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
66.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
67.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
68.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
69.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

70.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); - Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
71.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
72.	Cho thuê xe có động cơ	7710
73.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
74.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
75.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
76.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
77.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
78.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
79.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
80.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
81.	Sửa chữa xe đạp, đồng hồ, đồ dùng cá nhân và gia đình khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sửa chữa xe đạp; - Sửa chữa quần áo; - Sửa chữa đồ trang sức; - Sửa chữa đồng hồ, dây, hộp đồng hồ...; - Sửa chữa dụng cụ thể dục, thể thao (trừ súng thể thao); - Sửa chữa nhạc cụ, sách, đồ dùng cá nhân và gia đình khác.	9529
82.	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	2211
83.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
84.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
85.	Đúc sắt, thép	2431
86.	Đúc kim loại màu	2432
87.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312

88.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
89.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hoá, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;	3319

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	TRẦN VĂN ĐIỆP	Đội 6, thôn Thụy Dương, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	2.600.000.000	52,000	145301226	
2	VŨ CÔNG VIỄN	P9 B2 TT Kim Liên, Phường Kim Liên, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.400.000.000	48,000	033086001183	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN VĂN ĐIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/08/1986

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 145301226

Ngày cấp: 06/11/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Hưng Yên

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 6, thôn Thụy Dương, Xã Thụy Lôi, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 504 B11, TT Thanh Xuân Bắc, Phường Thanh Xuân Bắc, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội